

MẤY VẤN ĐỀ LỚN TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2005

(Lược trích Báo cáo của Thủ tướng PHAN VĂN KHÁI trình bày tại Kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa XI, ngày 25-10-2004)

NĂM 2005 là năm cuối cùng thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2001 - 2005 với nhiệm vụ còn rất nặng nề, cũng là năm chuẩn bị kế hoạch 5 năm tiếp theo trong bối cảnh quốc tế và trong nước có nhiều thuận lợi và cơ hội đan xen những khó khăn thách thức. Để tạo được bước phát triển kinh tế - xã hội mạnh mẽ, vững chắc hơn các năm trước, Chương trình công tác năm 2005 của Chính phủ đặt trọng tâm chỉ đạo, điều hành vào mấy vấn đề dưới đây:

I - ĐẨY MẠNH TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ CẢ VỀ TỐC ĐỘ VÀ CHẤT LƯỢNG

1 - Nâng cao hiệu quả đầu tư của Nhà nước

a) Tạo được chuyển biến rõ nét về hiệu quả đầu tư, đặc biệt là chống lãng phí và bị đục khoét đang ở mức nghiêm trọng. Biện pháp quan trọng hàng đầu là phải hạn chế tới mức thấp nhất các sai sót về chủ trương đầu tư. Đầu tư sai chẳng những gây lãng phí lớn, mà còn rất khó sửa. Vốn ngân sách dành cho đầu tư phát triển phải được các cơ quan dân cử bàn, quyết định, tập trung chủ yếu cho việc xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và thực hiện các chương trình quốc gia, nhất là các chương trình

hỗ trợ phát triển các vùng có nhiều khó khăn. Quy định cụ thể loại dự án cần được Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng nhân dân từng cấp xét duyệt chủ trương đầu tư.

Tích cực giải quyết nợ tồn đọng trong đầu tư xây dựng cơ bản. Chấm dứt tình trạng tùy tiện triển khai công trình khi dự án chưa được duyệt như ở một số địa phương vừa qua. Từ nay, các ngành, các cấp không được ra quyết định đầu tư bằng vốn nhà nước khi chưa xác định rõ nguồn vốn thực hiện.

Đối với những công trình dựa vào huy động trái phiếu thì phải có dự án khả thi sẵn sàng trước khi quyết định phát hành trái phiếu.

Đặc biệt chú ý bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước. Tiếp tục tranh thủ và chú trọng đẩy nhanh tốc độ giải ngân nguồn viện trợ phát triển chính thức (ODA). Dành ưu tiên nguồn vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước cho các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng có thu hồi vốn, một số cơ sở công nghiệp then chốt về tư liệu sản xuất phát huy được lợi thế của nền kinh tế, bảo đảm hiệu quả, hạn chế cho vay ưu đãi các dự án đầu tư kinh doanh, ngăn ngừa phát sinh thêm nợ xấu (hiện đã quá cao ở các doanh nghiệp sử dụng nguồn vốn này).

Chính phủ đã bổ sung quy chế đấu thầu, chuẩn bị trình Pháp lệnh Đấu thầu mua sắm tài sản công, ban hành quy chế kiểm tra, giám sát việc thực hiện dự án đầu tư bằng vốn nhà nước và sẽ cùng với các cơ quan của Quốc hội xây dựng quy chế để các cơ quan dân cử và nhân dân giám sát các công trình đầu tư của Nhà nước một cách thiết thực, hiệu quả, ngăn chặn và đẩy lùi tệ tham nhũng.

b) **Đẩy mạnh thực hiện chủ trương sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế.** Các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước được thực hiện trong thời gian qua đã đem lại những kết quả tích cực; hầu hết các doanh nghiệp sau khi thực hiện cổ phần hóa, hoặc bán, cho thuê, khoán kinh doanh đều hoạt động có hiệu quả hơn trước. Tuy nhiên, tiến độ thực hiện còn chậm. Chính phủ sẽ đẩy nhanh việc xóa bỏ cơ chế bao cấp và đặc quyền kinh doanh đang áp dụng đối với doanh nghiệp nhà nước, tạo môi trường kinh doanh bình đẳng giữa các thành phần kinh tế, góp phần khắc phục tâm lý của nhiều doanh nghiệp nhà nước muốn bám víu vào những ưu đãi được hưởng lâu nay, không tích cực thực hiện chủ trương và kế hoạch cổ phần hóa.

Trong thời gian tới, những lĩnh vực còn duy trì doanh nghiệp nhà nước giữ toàn bộ hoặc phần lớn vốn nhà nước sẽ được thu hẹp nhiều so với trước; diện cổ phần hóa được mở rộng, không khép kín trong doanh nghiệp, tạo điều kiện tập trung nguồn lực xây dựng một số tập đoàn kinh tế mạnh, đủ sức cạnh tranh trên thị trường khu vực và thế giới. Đặc biệt coi trọng việc đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động cả các tổng công ty hiện đang nắm giữ 70% tổng số vốn của Nhà nước tại các doanh nghiệp nhà nước.

2 – Phát huy mạnh mẽ khả năng đầu tư phát triển của khu vực dân doanh và của nước ngoài

Mấy năm qua, đầu tư của khu vực dân doanh (cả kinh tế cá thể, kinh tế tư nhân, kinh

tế hợp tác và hợp tác xã) tăng nhanh hơn đầu tư của khu vực nhà nước. Đó là xu hướng lành mạnh cần phát huy trong thời gian tới. Bằng việc phát huy mạnh mẽ tiềm năng còn dồi dào của khu vực kinh tế dân doanh, chúng ta hoàn toàn có thể tăng gấp đôi số doanh nghiệp mới đăng ký hằng năm, phấn đấu đưa tổng số doanh nghiệp từ 15 vạn hiện nay lên khoảng 50 vạn vào năm 2010, trở thành một lực lượng hùng hậu thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và giải quyết việc làm. Muốn vậy, phải tích cực cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, trước hết là tháo gỡ những vướng mắc, những rào cản về thể chế và thủ tục đối với hoạt động của doanh nghiệp.

Đội ngũ doanh nhân và các doanh nghiệp được công nhận và tôn vinh vai trò xung kích trong sự nghiệp chấn hưng kinh tế cần nâng cao hơn nữa khát vọng làm giàu cho mình và cho đất nước, ý thức trách nhiệm đối với xã hội và ý chí phấn đấu vươn lên ngang tầm khu vực và thế giới, không cam chịu tụt hậu. Cộng đồng doanh nghiệp thông qua các tổ chức, các hiệp hội của mình phải chú trọng xây dựng văn hóa kinh doanh, phát triển đội ngũ doanh nhân giỏi, đấu tranh với những hoạt động trái pháp luật, trái đạo đức của doanh nghiệp.

Tận dụng các cơ hội mới để đẩy mạnh thu hút đầu tư nước ngoài. Trên cơ sở các chính sách mới về mở rộng phạm vi và hình thức đầu tư của nước ngoài, xúc tiến việc xây dựng Luật Đầu tư áp dụng thống nhất cho các nhà kinh doanh trong nước và nước ngoài, theo kịp tiến trình thực hiện các cam kết quốc tế trong quá trình hội nhập.

3 – Gắn kết sản xuất nông nghiệp với thị trường

Trong sản xuất nông nghiệp ở nước ta hiện nay, kinh tế hộ gia đình có vai trò chủ yếu và đang chuyển từ kinh tế tự túc, tự cấp sang kinh tế hàng hóa, gắn với thị trường trong và ngoài nước. Điều đó đòi hỏi phải có sự gắn kết giữa nông dân với các doanh nghiệp (kể cả các hợp tác xã và các cơ sở kinh doanh cá thể) làm công việc chế biến, tiêu thụ nông sản, cung ứng vật

tư và tín dụng, dịch vụ kỹ thuật... Cần phát triển mạnh các loại doanh nghiệp này dưới nhiều hình thức, đồng thời xây dựng quan hệ liên kết giữa doanh nghiệp với nông dân, ngư dân; từ mua bán theo thời vụ tới quan hệ ổn định theo hợp đồng gắn lợi ích với trách nhiệm (như giữa người cung cấp nguyên liệu với doanh nghiệp chế biến) và nơi có điều kiện thì áp dụng hình thức liên kết cao hơn (nông dân góp cổ phần vào hợp tác xã hoặc trở thành cổ đông của công ty sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản...). Quan tâm phát triển hợp tác xã và các hình thức kinh tế hợp tác khác nhau làm các dịch vụ sản xuất và đời sống cho nông dân, nhất là cung ứng vật tư nông nghiệp và chế biến, tiêu thụ nông sản.

Phát triển các hợp tác xã và các loại hình doanh nghiệp ngay trên địa bàn nông thôn sẽ tạo thuận lợi cho quan hệ liên kết nông dân với thị trường, thúc đẩy tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Vừa qua đã xuất hiện một số mô hình tốt, nhưng vẫn còn nhiều nông sản chưa tạo được mối quan hệ liên kết này.

Trong chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông nghiệp còn nhiều hiện tượng tự phát, nông dân còn bị động, chịu thua thiệt trước những biến động bất lợi của thị trường.

Sự hướng dẫn, hỗ trợ của Nhà nước đối với nông dân không chỉ tập trung cho sản xuất, mà còn phải quan tâm hơn nữa đến sự gắn kết giữa sản xuất với thị trường. Phải phân tích thực trạng sản xuất, chế biến, tiêu thụ từng loại nông sản chính, nhất là nông sản xuất khẩu, để có chủ trương, biện pháp hướng dẫn, hỗ trợ sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn với ứng dụng công nghệ mới, phát triển doanh nghiệp và tăng cường quan hệ liên kết giữa doanh nghiệp với nông dân. Đối với những nông sản xuất khẩu khối lượng lớn cần tạo quan hệ liên kết với các công ty nước ngoài, nhất là công ty xuyên quốc gia đang nắm giữ thị phần lớn trên thế giới để có chỗ đứng vững chắc trên thị trường quốc tế.

Các cơ quan có trách nhiệm của Nhà nước, các hiệp hội kinh doanh nông sản, thủy sản phải coi trọng nắm bắt thông tin, nâng cao năng lực dự báo thị trường để có biện pháp chủ động ứng phó, giúp nông dân và doanh nghiệp điều chỉnh sản xuất kịp thời, hạn chế thua thiệt trước những biến động bất lợi. Khuyến khích áp dụng các hình thức bảo hiểm đối với nông sản. Nhà nước đẩy mạnh công tác nghiên cứu và chuyển giao công nghệ mới, giống mới cho nông dân, kiểm soát chất lượng vật tư và dịch vụ sản xuất nông nghiệp, áp dụng các biện pháp tác động đến điều tiết cung - cầu để ổn định giá và ngăn ngừa những hành vi lợi dụng bất chệt nông dân.

4 - Tạo bước phát triển mới của khu vực dịch vụ

Mấy năm qua, tuy có một số lĩnh vực dịch vụ phát triển khá nhanh, như: thương mại, vận tải, hàng không, viễn thông, du lịch..., nhưng tốc độ tăng trưởng của khu vực dịch vụ chậm hơn tốc độ tăng trưởng chung của nền kinh tế, do đó giảm tỷ trọng trong cơ cấu kinh tế. Chiều hướng đó không phù hợp với xu thế phát triển kinh tế hiện nay và sẽ gặp thách thức lớn khi chúng ta thực hiện các cam kết mở cửa khu vực dịch vụ. Chúng ta không chỉ chú trọng thực hiện chương trình, kế hoạch phát triển các ngành dịch vụ truyền thống, mà còn phải nhanh chóng mở rộng các loại hình dịch vụ mới, nhất là những loại dịch vụ có hàm lượng trí tuệ cao, dịch vụ hỗ trợ kinh doanh, chuyển từng bước các hoạt động sự nghiệp công ích sang cơ chế hoạt động dịch vụ... phấn đấu nâng tốc độ tăng trưởng của khu vực dịch vụ không thấp hơn tốc độ tăng GDP trong năm 2005 và sẽ cao hơn trong những năm sau.

5 - Nâng tầm hội nhập kinh tế quốc tế, đẩy mạnh xuất khẩu

Thành công tốt đẹp của Hội nghị Cấp cao Á - Âu (ASEM 5) được tiến hành trong tháng 10 năm 2004 ở nước ta, vừa đóng góp tích cực vào sự phát triển quan hệ hợp tác giữa hai châu lục, vừa mở ra tầm nhìn mới của đông đảo bạn

bè quốc tế về đất nước, con người và triển vọng phát triển của Việt Nam, nâng cao vị thế và cơ hội hợp tác trên nhiều mặt giữa nước ta với các thành viên cộng đồng Á - Âu và các nước khác. Trong thời gian hội nghị, bên cạnh những thành công về hợp tác đa phương, chúng ta đã tranh thủ ký được 45 hiệp định và thỏa thuận hợp tác song phương và hoàn thành tốt bước đàm phán với Liên minh châu Âu (EU) về việc nước ta gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO).

Trong lịch trình đàm phán gia nhập WTO, chúng ta đã đi được một số bước quan trọng, có thêm thuận lợi để xúc tiến khẩn trương hơn các bước còn lại, không để lỡ cơ hội được kết nạp vào thời điểm thích hợp. Phía trước, chúng ta còn nhiều công việc quan trọng và phức tạp phải làm; cấp bách nhất là thực hiện chương trình điều chỉnh, bổ sung hệ thống thể chế phù hợp với luật lệ chung của WTO; đồng thời tích cực, chủ động nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp và của nền kinh tế.

Chúng ta chuẩn bị thực hiện đầy đủ những cam kết với Khối mậu dịch tự do ASEAN (AFTA) vào đầu năm 2006; đồng thời tích cực tham gia tiến trình liên kết của ASEAN với một số nước, tăng cường quan hệ song phương với những đối tác chiến lược; tận dụng mọi cơ hội để đẩy mạnh quan hệ thương mại và thu hút đầu tư nước ngoài.

Năm 2005 phải tiếp tục đẩy mạnh xuất khẩu, không những chú trọng những mặt hàng xuất khẩu lớn, kim ngạch cao, mà phải nỗ lực phát triển những mặt hàng và cả những sản phẩm dịch vụ có kim ngạch chưa lớn, nhưng có tốc độ tăng trưởng nhanh, có tiềm năng về sản xuất và thị trường; hỗ trợ thiết thực cho các ngành hàng xuất khẩu đang gặp khó khăn. Đối với những mặt hàng còn phải xuất khẩu, nhập khẩu theo hạn ngạch, cần chấn chỉnh việc phân bổ, bảo đảm công khai, minh bạch. Ngoài ra, đi đôi với đẩy mạnh xuất khẩu cần có biện pháp cải thiện cơ cấu nhập khẩu phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế để giảm dần tỷ lệ nhập siêu.

Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, tận dụng mọi cơ hội mở rộng thị trường nước ngoài; đặc biệt chú ý thâm nhập các thị trường quan trọng như: Mỹ, EU, Nhật Bản, Trung Quốc, các nước thành viên ASEAN.

Các cơ quan hành chính có quan hệ tới hoạt động xuất khẩu phải thực hiện tốt luật pháp, chính sách với tinh thần hỗ trợ và tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, giảm thủ tục phiền hà, bảo đảm tính công khai, minh bạch về thể chế, tăng cường đối thoại với doanh nghiệp và thực hiện các biện pháp mạnh mẽ để ngăn chặn tệ tham nhũng, sách nhiễu doanh nghiệp.

II - TĂNG CƯỜNG ỔN ĐỊNH KINH TẾ VĨ MÔ

Trong năm 2004, chúng ta đã áp dụng nhiều biện pháp để giảm tốc độ tăng giá trong những tháng cuối năm, nhưng chỉ số giá tiêu dùng cả năm vẫn ở mức tăng 9,5%. Năm 2005 phải tiếp tục thực hiện những biện pháp về tài chính - tiền tệ và cân đối cung - cầu đã đề ra để kiểm soát và bình ổn giá cả theo tinh thần đối mặt và làm quen với sự biến động giá cả trên thị trường thế giới để chủ động ứng phó, hạn chế tác động bất lợi, không thể duy ý chí, trở lại cách quản lý giá theo cơ chế bao cấp. Tinh thần này cần được thấu suốt trong các doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân để cùng Chính phủ thực hiện tốt các biện pháp kiềm chế tốc độ tăng giá, chấp nhận cùng chia sẻ với Nhà nước những thua thiệt khó tránh khỏi do sự biến động giá cả trên thị trường thế giới.

Trong việc bình ổn thị trường những mặt hàng thiết yếu, bên cạnh những biện pháp tác động đến quan hệ cung - cầu thông qua sản xuất và xuất - nhập khẩu, cần quan tâm đến hệ thống phân phối, lưu thông, ngăn chặn những hiện tượng lũng đoạn giá cả, gây rối thị trường. Nâng dự trữ ngoại tệ và bổ sung dự trữ quốc gia về một số mặt hàng thiết yếu để tăng khả năng ứng phó khi có biến động lớn về giá cả.

Thực hiện nghiêm ngặt các biện pháp đã ban hành về tiết kiệm xăng dầu và phải sớm

xây dựng một chương trình ở tầm chiến lược về tiết kiệm năng lượng cả trong sản xuất và tiêu dùng.

Vấn đề tiết kiệm chi tiêu ngân sách lúc này càng trở nên bức xúc. Đi đôi với việc nâng cao hiệu quả chi đầu tư phát triển, năm 2005 cần tiếp tục thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên; ngăn chặn lãng phí và chi vượt quy định trong việc mua sắm tài sản, xây trụ sở, tiếp tân, hội nghị, đi nước ngoài, đi công tác địa phương tốn kém nhiều mà hiệu quả ít...; chấn chỉnh quản lý tài sản công, đặc biệt là đất đai; công khai hóa tài chính, tài sản công của cơ quan, doanh nghiệp và đơn vị sự nghiệp công lập; tăng cường kiểm toán, thanh tra, biểu dương những đơn vị thực hành tiết kiệm tốt, xử lý những trường hợp vi phạm luật pháp về quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công.

Trong các biện pháp bình ổn giá, ổn định kinh tế vĩ mô, phải chú trọng nâng cao hiệu quả điều hành chính sách tài chính - tiền tệ và làm lành mạnh hệ thống tín dụng. Thực hành chính sách tiền tệ, tăng giá, lãi suất linh hoạt, thích nghi với sự biến động của thị trường, kiểm soát chặt chẽ khối lượng tiền lưu thông và mức tăng tín dụng đầu tư. Làm lành mạnh tình hình tài chính của hệ thống ngân hàng, tích cực xử lý nợ tồn đọng đi đôi với xóa bỏ bao cấp, bù lỗ, giãn nợ, khoan nợ qua tín dụng, bảo đảm cho các ngân hàng thật sự tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong kinh doanh.

III - CHUYỂN LĨNH VỰC SỰ NGHIỆP CÔNG ÍCH SANG CƠ CHẾ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ

Hiện nay, trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, khoa học - công nghệ, văn hóa, thể dục - thể thao, các đơn vị công lập đang chiếm tỷ trọng cao, phần lớn hoạt động theo cơ chế sự nghiệp công ích, với nguồn kinh phí dựa chủ yếu vào ngân sách nhà nước. Việc duy trì cơ chế này dẫn tới tình trạng vừa bất cập, vừa không hợp lý trong hoạt động dịch vụ và là một nguyên

nhân khiến cho lĩnh vực văn hóa, xã hội phát triển chậm hơn lĩnh vực kinh tế.

Chế độ xã hội của chúng ta luôn luôn coi trọng yêu cầu nâng cao các phúc lợi cơ bản của nhân dân. Song, việc thực hiện yêu cầu đó không thể chỉ dựa vào ngân sách nhà nước, duy trì bao cấp tràn lan, mà phải chuyển sang hoạt động theo cơ chế dịch vụ phù hợp với kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Trên cơ sở đó Nhà nước mới có điều kiện để tập trung cho các mục tiêu ưu tiên trong những lĩnh vực dịch vụ phát huy nhân tố con người. Các đơn vị sự nghiệp công lập trong các lĩnh vực này phải hạch toán chi phí đầy đủ, tự bù đắp chi phí theo cơ chế phi lợi nhuận, có quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong hoạt động dịch vụ, nhất là về tài chính và nhân sự, tồn tại và phát triển trong môi trường cạnh tranh lành mạnh. Có như vậy mới tạo ra được động lực thường xuyên quan tâm giảm giá thành đi đôi với bảo đảm chất lượng dịch vụ. Có loại dịch vụ Nhà nước đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ và thanh toán theo khối lượng hoặc kết quả thực hiện công việc. Có loại dịch vụ Nhà nước chỉ bù đắp một phần chi phí. Người sử dụng được lựa chọn cơ sở dịch vụ theo nhu cầu của mình, trả phí dịch vụ được công bố minh bạch, chấm dứt các khoản chi "ngầm". Xây dựng chế độ lương thỏa đáng đối với người làm dịch vụ để có động lực chăm lo làm tốt nhiệm vụ, nêu cao đạo đức nghề nghiệp, không làm việc tắc trách và chấm dứt mọi hành vi sách nhiễu.

Nhà nước sẽ bổ sung chính sách và biện pháp để trợ giúp người nghèo được cung ứng dịch vụ công, trước hết là trong học tập, khám và chữa bệnh. Đi đôi với việc hoàn thiện và nâng cao hiệu quả thực hiện các chính sách trợ giúp của Nhà nước, cần phát triển các hình thức hoạt động từ thiện. Xây dựng khung pháp lý đi đôi với chính sách khuyến khích thành lập các quỹ từ thiện, bảo đảm tính công khai, minh bạch trong hoạt động; phát huy vai trò vận động và làm nòng cốt của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân.

Để từng bước xây dựng chế độ bảo hiểm y tế toàn dân, một mặt, cần mở rộng phạm vi bảo hiểm y tế bắt buộc, điều chỉnh mức thu và đổi mới phương thức thanh toán nhằm bảo đảm công bằng, hợp lý và xóa bỏ tình trạng phân biệt đối xử trong khám, chữa bệnh. Mặt khác, xây dựng khung pháp lý cho các hình thức bảo hiểm y tế tự nguyện, bảo hiểm y tế cộng đồng, tạo môi trường cạnh tranh giữa các quỹ bảo hiểm; bảo đảm cho mọi người dân đều được tiếp cận với các dịch vụ y tế cơ bản, thông qua một hình thức bảo hiểm y tế phù hợp; người có thu nhập khá hơn có thể cùng một lúc tham gia nhiều hình thức bảo hiểm y tế khác nhau.

Việc bổ sung chính sách và biện pháp trợ giúp cho người nghèo được tiến hành trước một bước sẽ góp phần tạo đồng thuận xã hội cho việc chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công ích sang cơ chế dịch vụ.

Nhà nước tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng theo pháp luật để thúc đẩy các cơ sở dịch vụ công lập và ngoài công lập phát triển và nâng cao chất lượng, có những cơ sở đạt trình độ tiên tiến ở khu vực và thế giới; xử lý nghiêm minh các đơn vị, cá nhân vi phạm pháp luật, do chạy theo lợi nhuận mà đi chệch các mục tiêu xã hội, trái đạo đức nghề nghiệp.

IV - CẢI THIẾN QUAN HỆ GIỮA CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC VỚI NHÂN DÂN

1 - Loại bỏ phiền hà về thủ tục hành chính khi giải quyết công việc của dân và của doanh nghiệp

Các quy định về thể chế và thủ tục hành chính phải xuất phát từ thực tế, đáp ứng nhu cầu và lợi ích của nhân dân, khắc phục cách nghĩ, cách làm chỉ quan tâm bảo đảm tiện lợi cho việc quản lý của cơ quan nhà nước; tôn trọng quyền tự quyết, tự kiểm tra và tự chịu trách nhiệm của nhân dân trước pháp luật về các hành vi của mình, đề cao tinh thần tự giác của nhân dân trong thực hiện pháp luật. Việc lấy ý

kiến của dân và doanh nghiệp trước khi ban hành văn bản pháp quy cần được quy định cụ thể và thực hiện nghiêm túc, không làm một cách hình thức.

Theo tinh thần đó, khẩn trương thực hiện chương trình rà soát và điều chỉnh các quy định hiện hành, loại bỏ các thủ tục không cần thiết; những thủ tục còn phải giữ thì cố gắng đơn giản hóa để cho dân và doanh nghiệp dễ thực hiện. Hệ thống hóa những quy định về các thủ tục giấy tờ cần thiết đối với từng loại công việc, công bố công khai, minh bạch trên các phương tiện thông tin đại chúng và nơi công sở. Nghiêm cấm các cơ quan, đơn vị tùy tiện đề ra các thủ tục hành chính ngoài những quy định đã được công bố.

Đặc biệt coi trọng nâng cao hiệu lực thực thi thể chế. Hoàn thiện mô hình "một cửa", bảo đảm giải quyết thông suốt các yêu cầu của dân. Mở rộng việc phân cấp cho chính quyền cấp huyện, cấp xã giải quyết những thủ tục liên quan trực tiếp đến công việc hằng ngày của dân. Mỗi cơ quan đều phải có quy trình giải quyết các loại công việc; đối với từng công đoạn phải quy định rõ thời hạn trả lời dân; khâu nào ách tắc, chậm trễ phải quy định trách nhiệm cá nhân; thường xuyên kiểm tra, khen thưởng, kỷ luật kịp thời, nghiêm túc. Công khai số điện thoại của người đứng đầu cơ quan tiếp nhận hồ sơ và giải quyết các công việc để dân liên hệ khi cần thiết.

2 - Chấn chỉnh bộ máy, ngăn chặn và đẩy lùi quan liêu, tham nhũng

Một là, các cơ quan hành chính phải xây dựng văn hóa lãnh đạo và quản lý, văn hóa nơi công sở thể hiện trước hết ở trách nhiệm và thái độ ứng xử khi giải quyết công việc của dân. Thực hiện dân chủ trong nội bộ cơ quan và trong quan hệ với dân, kết hợp với những thông tin qua báo chí và dư luận quần chúng để tự phê bình và phê bình nghiêm túc. Hết sức coi trọng trau dồi đạo đức, phẩm chất, ý thức trách nhiệm

của công chức. Gắn việc bình xét công chức hằng năm với việc sắp xếp ngạch, bậc theo hệ thống thang lương mới; khen thưởng và xử phạt công minh. Coi việc đề cao trách nhiệm và vai trò gương mẫu của người đứng đầu cơ quan là yếu tố quyết định để xây dựng cơ quan hành chính trong sạch, vững mạnh. Ban hành quy định về chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan để xảy ra những vụ việc tiêu cực nghiêm trọng.

Chú ý xây dựng và thực hiện tốt quy chế làm việc của chính quyền cấp cơ sở, trước hết là chế độ giải quyết công việc của dân. Kết hợp chấn chỉnh hoạt động của bộ máy chính quyền với việc thực hiện tốt Quy chế Dân chủ ở cơ sở. Tình trạng hầu hết các vụ tham nhũng xảy ra vừa qua đều không do cơ quan tự phát hiện và đấu tranh, mặc dù có đủ các tổ chức chính quyền, Đảng, đoàn thể chứng tỏ dân chủ nội bộ bị kìm hãm, cần phân tích rõ nguyên nhân để có biện pháp khắc phục hữu hiệu.

Hai là, bảo đảm tính công khai, minh bạch và tăng cường sự giám sát, kiểm tra các hoạt động của cơ quan hành chính, trước hết là trong quan hệ với dân. Thực hiện nghiêm túc các quy định về công khai, minh bạch với dân, trước hết là các thủ tục hành chính và quy chế giải quyết từng loại công việc của dân. Đồng thời, khuyến khích và tạo điều kiện cho mọi người dân phát huy tinh thần làm chủ theo pháp luật, phát hiện và đấu tranh với những hiện tượng vi phạm, những thiếu sót, tiêu cực của cán bộ, công chức.

Tăng cường kiểm tra, thanh tra việc thực hiện chế độ công vụ của cán bộ, công chức. Đi đôi với việc thường xuyên tự kiểm tra nội bộ, cơ quan hành chính cấp trên có trách nhiệm kiểm tra và xử lý nghiêm những người có trách nhiệm ở cơ quan, đơn vị cấp dưới để xảy ra sự chậm trễ, phiền hà, những nhiều khi giải quyết công việc với dân. Các cơ quan dân cử, các đoàn thể nhân dân, các hội nghề nghiệp tăng cường kiểm tra, giám sát theo đúng chức năng, nhiệm vụ đối với các cơ quan hành chính. Các

phương tiện thông tin đại chúng chú trọng nêu gương "người tốt, việc tốt" trong đội ngũ cán bộ, công chức và kịp thời đưa ra công luận những vụ việc vi phạm pháp luật, tham nhũng, gây phiền hà cho dân và doanh nghiệp. Những sự việc dân đã phát hiện, các phương tiện thông tin đại chúng đã nêu, thuộc trách nhiệm của cơ quan nào, thì cơ quan đó phải kiểm điểm, xác minh và thông tin phản hồi với dân, với báo chí, không được im lặng trước công luận. Cơ quan hành chính cấp trên phải theo dõi việc trả lời công luận của cơ quan thuộc quyền quản lý trực tiếp của mình. Trường hợp báo chí đưa tin không đúng cũng phải trả lời rõ ràng. Xử lý theo Luật Báo chí, kết hợp với đấu tranh thẳng thắn của công luận, trước hết từ giới báo chí và Hội Nhà báo đối với những trường hợp đưa tin sai do dụng ý xấu.

Ba là, tích cực giải quyết khiếu nại, tố cáo của dân.

Năm 2005 phải giải quyết về cơ bản các vụ khiếu kiện còn tồn đọng. Các cơ quan có trách nhiệm và thẩm quyền giải quyết khiếu kiện phải nắm sát tình hình và kịp thời giải quyết ngay từ cơ sở những vụ việc khiếu tố đông người, làm rõ nguyên nhân, đặc biệt là những sai sót trong công tác quản lý nhà nước để chấn chỉnh và xử lý những cán bộ, công chức có quyết định hoặc hành vi trái pháp luật khiến dân phải khiếu kiện.

Chính phủ giao cho Tổng thanh tra Chính phủ xây dựng đề án thành lập cơ quan tài phán hành chính thuộc hệ thống hành pháp để tiếp nhận và giải quyết các khiếu nại của dân đối với quyết định của cơ quan hành chính, bảo đảm cho dân được tranh tụng bình đẳng, công khai; đồng thời đề nghị Quốc hội sửa đổi, bổ sung các quy định về nội dung, thẩm quyền xét xử và hệ thống tổ chức, quản lý của Tòa án hành chính, đáp ứng yêu cầu xử lý những vụ khiếu kiện mà kết luận của cơ quan tài phán hành chính chưa đạt được sự đồng thuận. □